

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 340/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 16 tháng 02 năm 2017*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (Đợt 1)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 13/TTr-STP ngày 13/02/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Phú Yên (Đợt 1).

**Điều 2.** Giao các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được quy định tại phụ lục 1, 2 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ**  
**QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

*(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 16/02/2017  
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

**I. SỞ TƯ PHÁP**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý</b>		
1	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 22/6/2016
<b>II. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>		
2	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 26/10/2015
3	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
<b>III. Lĩnh vực Lý lịch Tư pháp</b>		
4	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 22/6/2016
5	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
6	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
<b>IV. Lĩnh vực Quốc tịch</b>		
7	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 10/6/2014
8	Xác nhận là người gốc Việt Nam	

**II. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>A. LĨNH VỰC VĂN HÓA</b>		
<b>I. Lĩnh vực Di sản văn hóa</b>		
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	

4	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập		
5	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp		
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích		
8	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật		
9	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật		
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật		Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 06/10/2016
<b>II. Lĩnh vực Điện ảnh</b>			
13	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)		Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
14	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)		
<b>III. Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm</b>			
15	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016	
16	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật(thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		
17	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ		

18	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	
19	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
20	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 15/11/2016
21	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	
<b>IV. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn</b>		
22	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 06/10/2016
23	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
24	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	
25	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	
26	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	
27	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	
<b>V. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>		
28	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
29	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội	
30	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
31	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	
32	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	
33	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
35	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
<b>VI. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh</b>		

36	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
<b>VII. Lĩnh vực Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh</b>		
37	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
38	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	
39	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	
<b>VIII. Lĩnh vực Thư viện</b>		
40	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
<b>IX. Lĩnh vực Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ</b>		
41	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
<b>B. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH</b>		
42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
44	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
45	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
47	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
48	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
49	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	

50	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
51	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
52	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
53	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
<b>C. LĨNH VỰC THỂ DỤC - THỂ THAO</b>		
54	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 15/11/2016
55	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
56	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	
57	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	
58	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker	
59	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình	
60	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
61	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí	
62	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn	
63	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao	
64	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức	

	hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam	
65	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt	
66	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ	
67	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay động cơ	
68	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động tập luyện quyền anh	
69	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo	
70	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao	
71	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo	
72	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	
73	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo	
74	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá	
75	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn	
76	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông	
77	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin	

78	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
<b>D. LĨNH VỰC DU LỊCH</b>		
<b>X. Lĩnh vực Lữ hành</b>		
79	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
80	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	
81	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập	
82	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy	
83	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	
84	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	
85	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	
86	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch	
87	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	
88	Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	
<b>XI. Lĩnh vực Khách sạn</b>		
89	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 15/11/2016
90	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	
91	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	

	và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	
92	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	
93	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	
94	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
95	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	

### III. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã</b>		
1	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 27/7/2016
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	
4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn	

	phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	
16	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	
19	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	

**IV. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ</b>		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ	Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 10/5/2016
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ	
3	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
5	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
6	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn giao dịch công nghệ vùng	
8	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung giao dịch công nghệ	
9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	
11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm	

	hỗ trợ đổi mới sáng tạo	
12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
13	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	
14	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.	
15	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.	
16	Xét và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
18	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên tổ chức khoa học và công nghệ	
19	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp tổ chức khoa học và công nghệ	
20	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính tổ chức khoa học và công nghệ	
21	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ	
22	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn tổ chức khoa học và công nghệ	
23	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ	
24	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ	
25	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất	

26	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát	
27	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của của tổ chức khoa học và công nghệ	
28	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
29	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
30	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
31	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học và công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh	
32	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh	
33	Cấp giấy chứng nhận hoạt động của Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp giấy chứng nhận hoạt động bị mất	
34	Cấp giấy chứng nhận hoạt động của Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát	
35	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	
36	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
37	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
38	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	

<b>II. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</b>		
39	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 10/5/2016
40	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	
41	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	Quyết định 38/QĐ-UBND ngày 08/01/2016
42	Gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	
43	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	
44	Cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	
45	Cấp, cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ	
<b>III. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</b>		
46	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định 964/QĐ-UBND ngày 10/5/2016
47	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
<b>IV. Lĩnh vực Tiêu chuẩn–Đo lường–Chất lượng</b>		
48	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Quyết định 1649/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
49	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp	Quyết định 1255/QĐ-UBND ngày 10/6/2016
50	Công bố sử dụng dấu định lượng	
51	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	
52	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	
53	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	
54	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
55	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	
56	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng	

	hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
57	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp	
58	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	

**V. SỞ Y TẾ**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng</b>		
1	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có qui chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
2	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm chưa có qui chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
3	Cấp lại giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
4	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có qui chuẩn kỹ thuật sản xuất trong nước (trừ thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
5	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
6	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5	

	Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
8	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
9	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	
10	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	
<b>Lĩnh vực Y tế dự phòng và môi trường</b>		
11	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
12	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	
13	Công bố phòng xét nghiệm đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV thuộc thẩm quyền của Sở Y tế cấp	
<b>III. Lĩnh vực Dược phẩm</b>		
14	Cấp phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ trực thuộc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic	Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
15	Duyệt dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, thuốc thành phẩm hương tâm thần, thuốc thành phẩm tiền chất cho công ty bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài ngành (trừ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải), cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành Y-dược	
<b>IV. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh</b>		
16	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
17	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
18	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	
19	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	
20	Đề nghị phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản	

	lý của Sở Y tế	
21	Đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
22	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
23	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
24	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
25	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
26	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
27	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
28	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
29	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
30	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
31	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
32	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
33	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân	

	đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	
34	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	
35	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	
36	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	
37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	
38	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	
39	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
40	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	
41	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
42	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	

## VI. SỞ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Điện</b>		
1	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
2	Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương	
3		

Cấp Giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký

	kinh doanh tại địa phương	
4	Cấp Giấy phép Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV trên địa bàn tỉnh	
5	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV trên địa bàn tỉnh	
6	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
7	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
8	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	
9	Cấp lại thẻ an toàn điện	
10	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	
<b>II. Lĩnh vực Năng lượng</b>		
11	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
<b>III. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại</b>		
12	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
13	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
14	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	
15	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
16	Thông báo thực hiện khuyến mại	
<b>IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>		
17	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 08/11/2016
18	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
19	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	

21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	
<b>V. Lĩnh vực Khoa học công nghệ</b>		
24	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
25	Cấp bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 20/9/2016
<b>VI. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>		
26	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
27	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.	
28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.	
29	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
30	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
31	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
32	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	
33	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	
34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
<b>VII. Lĩnh vực Hóa chất</b>		
35	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Quyết định 2695/QĐ-UBND ngày 08/11/2016
36	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
38	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	

39	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
40	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
41	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
44	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
45	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	
46	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	
47	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	
48	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	
<b>VIII. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp</b>		
49	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
50	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)	
51	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)	
52	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	
<b>IX. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b>		
53	Đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
54	Xác nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	
55	Xác nhận Thông báo tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Đào tạo của Doanh nghiệp bán hàng đa cấp	
<b>X. Lĩnh vực Giám định thương mại</b>		

56	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	
57	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
<b>XI. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>			
58	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 08/11/2016	
59	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	
60	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
61	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.		
62	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.		
63	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.		
64	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.		
65	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.		
66	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.		
67	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		
68	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.		
69	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		
70	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
71	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
72	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
<b>Khí dầu mỏ hóa lỏng</b>			
73	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.		Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 20/9/2016
74	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.		
75	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.		
76	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.		

77	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	
78	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	
79	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	
80	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	
81	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	
82	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	
83	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	
84	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	
85	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	
86	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	
87	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	
88	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	
89	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.	
90	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.	
91	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.	
92	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.	
	<b>Khí thiên nhiên hóa lỏng</b>	
93	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 20/9/2016
94	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	
95	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	
96	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	
97	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.	
98	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.	

99	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.	
100	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.	
<b>Khí thiên nhiên nén</b>		
101	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 20/9/2016
102	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	
103	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	
104	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	
105	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.	
106	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.	
107	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.	
108	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.	
<b>XII. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu</b>		
109	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
<b>XIII. Lĩnh vực Thương mại quốc tế</b>		
110	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 08/11/2016
111	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
112	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
113	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
114	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
<b>XIV. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</b>		
115	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
<b>VII. SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		
<b>STT</b>	<b>Tên Thủ tục hành chính</b>	<b>Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định</b>
<b>I. Lĩnh vực Người có công</b>		
1	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Quyết định số 1480 /QĐ-UBND ngày 01/7/2016
2	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	

3	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	
---	--	--

### VIII. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Đất đai</b>		
1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 05/10/2016
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
3	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký lần đầu	
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
5	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	
6	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	
7	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	
8	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
9	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	
10	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng	

	quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
11	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
12	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân	
13	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
14	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	
15	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
16	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
17	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
18	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
19	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
20	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	

21	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	
22	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
23	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	
24	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	
25	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	
26	Cung cấp dữ liệu đất đai	

### IX. BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Đầu tư</b>		
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2016
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ	

	trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
11	Chuyên nhượng dự án đầu tư	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đầu tư)	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
17	Giãn tiến độ đầu tư	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	

## X. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Đường bộ</b>		
1	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
2	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
3	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	
4	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	

5	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
6	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia
7	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
8	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
9	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
10	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện
11	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện
12	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
13	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia
14	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
15	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép
16	Chấp thuận giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh, nội tỉnh
17	Cấp phù hiệu xe nội bộ
18	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
19	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
20	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
21	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh
22	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh
23	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
24	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định,

	xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	
25	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	
26	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	
27	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	
29	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	
30	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	
31	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở GTVT quản lý	
32	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	
33	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	
34	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (Dự án xây dựng mới nhóm C và chưa đến mức lập dự án có liên quan đến đường từ cấp IV trở xuống và trường hợp không thuộc thẩm quyền của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp liên quan đến đường từ cấp III trở xuống) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý và các tuyến Tỉnh lộ	
35	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý và các tuyến Tỉnh lộ	
36	Thỏa thuận thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý và các tuyến Tỉnh lộ	
37	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ là đường từ cấp IV trở xuống ủy thác Sở GTVT quản lý và các tuyến Tỉnh lộ	
38	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý và các tuyến Tỉnh lộ	
39	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý và các tuyến Tỉnh lộ	

40	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý và các tuyến Tỉnh lộ	
41	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	
42	Cấp Giấy phép xe tập lái	
43	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	
44	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
45	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
46	Cấp mới Giấy phép lái xe	
47	Cấp lại Giấy phép lái xe	
48	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
49	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
50	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
51	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	
52	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	
53	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
54	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	
55	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	
56	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
57	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
58	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	

## XI. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</b>		
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế	Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 13/9/2016
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	

3	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
4	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
7	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ
10	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
11	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
12	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
13	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
14	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
17	Chuyển nhượng dự án đầu tư
18	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
20	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký

	đầu tư	
21	Giãn tiến độ đầu tư	
22	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
23	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
24	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
25	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
26	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
<b>II. Lĩnh vực Đầu thầu</b>		
27	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn	Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 13/9/2016
28	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu.	
<b>III. Lĩnh vực Quy hoạch và Xây dựng</b>		
29	Cấp Chứng chỉ quy hoạch	Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 13/9/2016
30	Thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở	
31	Phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC- Dự toán	
32	Cấp Giấy phép quy hoạch.	
33	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án	
34	Điều chỉnh giấy phép xây dựng cho dự án	
35	Gia hạn giấy phép xây dựng cho dự án	
36	Cấp lại giấy phép xây dựng cho dự án	
37	Cấp giấy phép cải tạo, sửa chữa công trình.	
38	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
<b>IV. Lĩnh vực Lao động, việc làm</b>		
39	Cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.	Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 13/9/2016
40	Cấp lại giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	
41	Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thuộc diện không cấp giấy phép lao động	
42	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp	
43	Thủ tục tiếp nhận Thang lương- bảng lương, định mức lao động	
44	Tiếp nhận Thỏa ước lao động tập thể	
45	Chấp thuận kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày	

<b>V. Lĩnh vực Đất đai</b>		
46	Giao đất, cho thuê đất trong Khu kinh tế Nam Phú Yên ( <i>Đối với đất đã thực hiện xong công tác bồi thường GPMB</i> )	Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 13/9/2016
<b>XII. SỞ XÂY DỰNG</b>		
STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Xây dựng</b>		
1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 11/9/2014
<b>XIII. SỞ NỘI VỤ</b>		
STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về văn thư - lưu trữ</b>		
1	Cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 17/3/2016
<b>XIV. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		
STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ</b>		
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
<b>XV. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>		
STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Bưu chính</b>		
1	Cấp giấy phép bưu chính	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
<b>II. Lĩnh vực Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử</b>		
7	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	

<b>III. Lĩnh vực Báo chí</b>		
9	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
<b>IV. Lĩnh vực Xuất bản</b>		
10	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
11	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	
12	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	
13	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	
14	Cấp giấy phép hoạt động in	
15	Cấp lại giấy phép hoạt động in	
16	Đăng ký hoạt động cơ sở in	
17	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	
18	Cấp giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài	
19	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
20	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	

**XVI. SỞ TÀI CHÍNH**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Quản lý giá</b>		
1	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính	Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
<b>II. Lĩnh vực Quản lý công sản</b>		
2	Điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
3	Bán tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	
4	Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh	
<b>III. Lĩnh vực Đầu tư</b>		
5	Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành	Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

	phổ trực thuộc trung ương	
--	---------------------------	--

**XVII. UBND THÀNH PHỐ TUY HÒA**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>A. THÀNH PHỐ TUY HÒA</b>		
<b>I. Lĩnh vực Hộ tịch</b>		
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 10/10/2016
<b>II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>		
2	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu	Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
3	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
<b>III. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>		
4	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Quyết định số 907/ QĐ-UBND ngày 27/4/2016
<b>IV. Lĩnh vực Nhà ở và Công sở</b>		
5	Cấp, đổi biên số nhà	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 08/02/2017
<b>V. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>		
6	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 08/02/2017
<b>VI. Lĩnh vực Môi trường</b>		
7	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 05/10/2016
8	Xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	
<b>VII. Lĩnh vực Đất đai</b>		
9	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 05/10/2016
10	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
12	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	

13	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	
14	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
15	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
16	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
17	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
18	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
<b>B. CÁC XÃ PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ TUY HÒA</b>		
<b>I. Lĩnh vực Hộ tịch</b>		
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 10/10/2016
<b>II. Lĩnh vực Môi trường</b>		
2	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 5/10/2016
3	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	
<b>III. Lĩnh vực Đất đai</b>		
4	Thủ tục cho thuê đất công ích đối với hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 05/10/2016
<b>IV. Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>		
5	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
6	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
10	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ	

	quan đăng ký phương tiện	
11	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
13	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực Thư viện</b>	
14	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 24/02/2016

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TRẢ KẾT QUẢ**  
**QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**  
*(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 16 /02/2017*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**I. SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</b>		
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 27/7/2016
2	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
3	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
4	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
5	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
6	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	
7	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
8	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	
9	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	
10	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	
11	Bán doanh nghiệp tư nhân	
12	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	

13	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)		
14	Hợp nhất doanh nghiệp		
15	Sáp nhập doanh nghiệp		
16	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần		
17	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		
18	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		
19	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn		
20	Thông báo tạm ngừng kinh doanh		
21	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo		
22	Giải thể doanh nghiệp		
23	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án		
24	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
26	Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		
27	Thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền		
28	Chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên		
29	Chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên		
<b>II. Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</b>			
30	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 27/7/2016
31	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		
32	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		
33			
	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự		

	án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
34	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
35	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
36	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
37	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
38	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
40	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
41	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
42	Chậm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
43	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
44	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
45	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
46	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	

**II. SỐ XÂY DỰNG**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Xây dựng</b>		
1	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ	Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 08/2/2017

	chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng	
2	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức ( <i>chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực</i> )	
3	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	
4	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	
5	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	
6	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
7	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
8	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
9	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
10	Thủ tục cấp/cấp lại ( <i>trường hợp CCHN hết hạn sử dụng</i> )/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây	

	dụng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	
11	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III ( <i>Trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc</i> ) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	
<b>II. Lĩnh vực Bất động sản</b>		
12	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 08/2/2017
13	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: <b>13.1</b> Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng <b>13.2</b> Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	

### III. SỞ TƯ PHÁP

STT	Tên Thủ tục hành chính	Đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định
<b>I. Lĩnh vực Công chứng</b>		
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 10/3/2016
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
3	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
4	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
6	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi	

	chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
7	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
8	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi.	
9	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể.	
10	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	
<b>II. Lĩnh vực Luật sư</b>		
11	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
12	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư ( <i>Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập</i> )	Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 26/12/2016
13	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư ( <i>Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư</i> )	
14	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
15	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
16	Cấp giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
17	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh công ty luật nước ngoài	
<b>III. Lĩnh vực Bán đấu giá tài sản</b>		
18	Đăng ký danh sách đấu giá viên	Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 26/12/2016
<b>IV. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật</b>		
19	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 26/12/2016
20	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm	

	tư vấn pháp luật	
21	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	
22	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	
23	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	
<b>V. Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>		
24	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 26/12/2016
25	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	
26	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	
27	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	
28	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	
29	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	
30	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	
<b>VI. Lĩnh vực Trọng tài thương mại</b>		
31	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 26/12/2016
32	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
33	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	
34	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
35	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	
36	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
37	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
38	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

39	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	
40	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
<b>VII. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>		
41	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 26/10/2015
42	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
43	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh, chủ doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản	
44	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	
45	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
<b>VIII. Lĩnh vực Quốc tịch</b>		
46	Trở lại quốc tịch Việt Nam	Quyết định số 1939/QĐ-UBND 22/11/2011
47	Nhập quốc tịch Việt Nam	
48	Thôi quốc tịch Việt Nam	